TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H
---***---
Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12/07/2023
" V/v: Ly hôn giữa chị H3 và anh N"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế P
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ - Bà Đỗ Thị H1.
2/ - Bà Vũ Thị T.
Thư ký phiên tòa: - Bà Trần Thị T1 - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: - Bà Đặng Thị H2 – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12/07/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 126/2023/HNGĐ-ST Ngày 05/05/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HNGĐ Ngày 19/06/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2023/QĐ-HNGĐ Ngày 06/07/2023 về việc "Xin ly hôn" giữa:

***- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thu H3 - Sinh năm 2002.

+ Trú tại: Thôn Đ, xã T2, huyện K1, tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa).

***- Bị đơn:** Anh Phan Tiến N - Sinh năm 1999.

+ Trú tại: Thôn Đ1, xã H4, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thu H3 trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phan Tiến N có đăng ký kết hôn tại UBND xã H4 vào ngày 20/11/2021, trên cơ sở hai bên tự nguyện. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc bình thường được khoảng mấy tháng thì nảy sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm lối sống. Đến cuối năm 2022 chị về nhà đẻ ở xã T2 sinh sống, nên

từ đó đến nay, vợ chồng ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị xin được ly hôn với anh N vì không có hạnh phúc, tình cảm.

Về con chung: Chị và anh N không có con chung.

Về chia tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Mặc dù Tòa án nhân dân huyện K đã nhiều lần báo triệu tập đến Tòa, đã hai lần thông báo và báo triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng bị đơn anh Phan Tiến N đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Nên vụ án được đưa ra xét xử vắng mặt anh N theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Lê Thị Thu H3 vẫn giữ nguyên ý kiến và quan điểm trên đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Còn bị đơn chưa chấp hành vì đã nhiều lần vắng mặt không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56 và 57 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 - N quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án. Đề N xử: Cho chị Lê Thị Thu H3 được ly hôn với anh Phan Tiến N; Con chung: Không đặt ra vấn đề nuôi con chung;Tài sản chung và công nợ chung của chị Lê Thị Thu H3 và anh Phan Tiến N thì không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này; Chị Lê Thị Thu H3 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Việc anh Phan Tiến N và chị Lê Thị Thu H3 kết hôn có đăng ký là hợp pháp, đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống anh chị đã nẩy sinh mâu thuẫn, sống ly thân nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Cuộc sống gia đình đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần xử cho chị Lê Thị Thu H3 được ly hôn với anh Phan Tiến N để hai anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có.

Về chia tài sản và công nợ chung: Do chị Lê Thị Thu H3 không yêu cầu phân chia, còn anh Phan Tiến N thì vắng mặt chưa có quan điểm, nên Tòa án không đặt ra xem xét trong vụ án ly hôn này. Khi nào anh, chị có yêu cầu phân chia tài sản thì làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Thu H3 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Cần đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H3 đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* - *Căn cứ*: - Các Điều 51, 56 và 57 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 - N quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

*- *Xử :*

1. – Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Thu H3 được ly hôn với anh Phan Tiến N.

2. – Về con chung: Không có.

3. – Về chia tài sản và công nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. – Về án phí: Chị Lê Thị Thu H3 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng dự phí chị H3 đã nộp theo biên lai thu số 0008303 ngày 05/05/2023 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nên việc nộp án phí đã xong).

5.- Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thu H3(Có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/07/2023. Anh Phan Tiến N (Vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa pH3nơi cư trú./

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Nơi nhận:
+ TAND& VKSND tỉnh H
+ VKSND& CC THADS huyện K.
+ UBND xã H4.
+ Các đương sự.
+ Lưu Hồ sơ, VP.

Chủ tọa phiên tòa

PHẠM THẾ P